TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/**2024/HS-PT
Ngày: 12/4/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Ông **Trương Ngọc Hồng**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Mai Hữu T, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Trần Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Mai Hữu T, sinh ngày 13/4/1983 tại huyện P, Cà Mau.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hữu L và bà Nguyễn Thị L1; Có vợ Trần Thị Ánh L2 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:*

Trần Văn D, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: tổ G, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Bị hại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/02/2023, sau khi uống bia xong thì Mai Hữu T đi về nhà tại khu phố D, phường T, thành phố H, do nghi ngờ vợ mình là Trần Thị Ánh L2 và Trần Văn D có quan hệ tình cảm nên T gọi điện thoại cho D đến nhà để làm rõ sự việc. Khi Trần Văn D và Cao Phương T1 đến nhà Mai Hữu T tại tổ A, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang thì D và T cự cãi với nhau, T xông vào dùng tay nắm áo và đánh D thì được bà T1, bà L2 và ông Trần Văn C can ngăn kéo T vào nhà đóng cửa lại, D chạy đến dùng chân đá vào cửa nhà của T nên T mở cửa xông ra dùng tay đánh D thì D bỏ chạy ra khỏi sân và đóng cửa rào lại, T chạy đuổi theo và lấy cây dao để dưới gốc cây gần hàng rào xông đến chém một nhát trúng vào đầu của D gây ra thương tích, bà T1 và bà L2 chạy đến can ngăn giật lấy cây dao trên tay của T. Sau đó, T đi vào nhà, còn D thì được ông Trần Văn C và bà Cao Phương T1 đưa đến Trung tâm y tế thành phố H điều trị đến ngày 08/02/2023 thì xuất viện và làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 225/KLTTCT-PY ngày 05/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh K kết luận thương tích đối với Trần Văn D:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định;

Vết thương vùng đỉnh phải, gây lún bản sọ ngoài vùng đỉnh phải.

- Kết quả cận lâm sàng:

- Kết quả CT-Scan sọ não tái tạo 3D: Chưa ghi nhận hình ảnh tổn thương não bệnh lý trên film. Lún bản sọ ngoài vùng đỉnh phải dài 35,1mm.

- Kết quả điện não đồ: Không phát hiện sóng động kinh hay sóng chậm bất thường tại thời điểm đo trên bảng ghi.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn D tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật sắc.

2.3. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đỉnh phải do vật sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

Tại kết luận giám định vật gây thương tích số 226/KLVGTT-PY ngày 05/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh K kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật:

+ Phần mũi dao có cạnh sắc, mũi nhọn.

+ Phần lưỡi dao có 1 cạnh lưỡi sắc và một cạnh sống tày.

+ Phần cán dao có các cạnh bờ tù.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Mẫu vật do Cơ quan cảnh sát điều tra gửi giám định có phần lưỡi dao có cạnh sắc tương tự với vật gây thương tích cho Trần Văn D.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến giám định có khả năng gây ra được thương tích cho Trần Văn D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định.

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 (một) cây dao dài 47cm, lưỡi kim loại màu đen dài 34cm, cán dao làm bằng gỗ màu nâu hình tròn dài 13cm, đã qua sử dụng.

2. 01 (một) mũ lưỡi trai màu nâu đen, trên mũ có chữ GUCCI, đã qua sử dụng.

3. 01 (một) áo thun màu trắng, hiệu Gavani, bị rách hai bên cổ áo, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường 314.436.600 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường được 25.000.000 đồng, đến ngày 02/11/2023 bị cáo đã nộp thêm 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST, ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Hữu T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Mai Hữu T 12** (mười hai) tháng tù, thời điểm tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Trần Văn D. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Mai Hữu T bồi thường cho bị hại Trần Văn D số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (trong đó bị hại trực tiếp nhận 25.000.000 đồng vào ngày 02/02/2023 và bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007954 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang), bị cáo còn phải bồi thường thêm 35.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 12/01/2024, bị hại Trần Văn D có đơn kháng cáo yêu cầu xử bị cáo T về tội giết người không thì yêu cầu tăng nặng hình phạt và yêu cầu tăng tiền bồi thường phần trách nhiệm dân sự.

- Ngày 15/01/2024 bị cáo Mai Hữu T có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hữu T thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Tại phiên toà bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên toà người bị hại Trần Văn D xin thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu xử bị cáo về tội giết người và không yêu cầu tăng tiền bồi thường phần trách nhiệm dân sự, chỉ yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Hữu T 01 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Mai Hữu T.

Tại phiên toà bị hại Trần Văn D thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu xử bị cáo về tội giết người và không yêu cầu phần tăng tiền bồi thường phần trách nhiệm dân sự, chỉ yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân cũng như đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được căn cứ để xem xét, do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 02/02/2023 tại tổ A, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Mai Hữu T dùng cây dao chém một nhát trúng vào đầu của bị hại gây ra thương tích 13%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Hữu T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Mai Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và người bị hại Trần Văn D cũng có đơn kháng cáo yêu cầu xử bị cáo về tội giết người hoặc tăng nặng hình phạt và yêu cầu tăng tiền bồi thường về phần trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ mà bất kỳ ai xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn trong việc nói chuyện cự cãi qua lại mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại một nhát gây thương tích cho người bị hại 13%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự cũng như đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án như vậy là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc tự nguyện rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Mai Hữu T.

Xét đơn kháng cáo của người bị hại: Tại phiên toà phúc thẩm người bị hại xin thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu xử bị cáo về tội giết người và không yêu cầu tăng tiền bồi thường phần trách nhiệm dân sự mà chỉ yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nhưng không đưa ra được căn cứ và tình tiết nào mới làm căn cứ để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét

thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người bị hại; mà cần giữ bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của bị cáo Mai Hữu T. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại Trần Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Mai Hữu T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Trần Văn D giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. *Áp dụng*: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu T - 01 năm tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị hại Trần Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP (1)
- VKS TP (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án TP (1)
- Thi hành án hình sự TP (1)
- Chi cục thi hành án dân sự TP (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Thành Quang